

Số: 42/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 12 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường và hệ thống thoát nước từ bản Tả Xin Chải tới ngã ba Duy Phong**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành quy định mức trích, nội dung chi và mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Nâng cấp, cải tạo Tuyến đường và hệ thống thoát nước từ bản Tả Xin Chải tới ngã ba Duy Phong;*





Căn cứ Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh Lai Châu V/v Ban hành Quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; diện tích, kích thước tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường và hệ thống thoát nước từ bản Tả Xin Chải tới ngã ba Duy Phong;

Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND thành phố Lai Châu về việc Ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường và hệ thống thoát nước từ bản Tả Xin Chải tới ngã ba Duy Phong;

Căn cứ Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND thành phố Lai Châu về việc Ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường và hệ thống thoát nước từ bản Tả Xin Chải tới ngã ba Duy Phong (phần điều chỉnh, bổ sung);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 23/TTr-TNMT ngày 12/01/2022.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường và hệ thống thoát nước từ bản Tả Xin Chải tới ngã ba Duy Phong, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ chủ đầu tư phải chi trả là: **75.675.456 đồng.**

(Bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi sáu đồng).

#### **Trong đó:**

- Chi trả cho chủ sở hữu:

**75.675.456 đồng**

+ Về tài sản vật kiến trúc:

**75.675.456 đồng**

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí chi trả: Lấy từ nguồn vốn của dự án.





- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 24 Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Giám đốc Ban Quản lý dự án; Chủ tịch UBND phường Đông Phong; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (thay b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Xiêng**



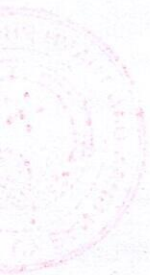


**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ DỰ ÁN:  
NÂNG CẤP, CẢI TẠO TUYẾN ĐƯỜNG VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC  
TỪ BÀN TÀ XIN CHẢI TỚI NGÃ BA DUY PHONG**

(Kèm theo Quyết định số: 42 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của UBND thành phố Lai Châu)

STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
<b>A</b>	<b>Tổng cộng</b>				<b>75.675.456</b>
<b>I</b>	<b>Chi trả cho chủ sở hữu</b>				<b>75.675.456</b>
1	Về tài sản vật kiến trúc				<b>75.675.456</b>
<b>B</b>	<b>Chi tiết cho các hộ dân</b>				<b>75.675.456</b>
<b>1</b>	<b>04 hộ gia đình đồng quyền sử dụng tài sản bị thu hồi (hộ gia đình bà Vũ Thị Thanh Hương, bà Trần Thị Kim Dung, ông Phạm Quang Tiến, bà Phạm Thị Hoàn)</b>				
	Địa chỉ thường trú: Bà Vũ Thị Thanh Hương - địa chỉ thường trú: Bàn Tà Xin Chải, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu; bà Trần Thị Kim Dung - địa chỉ thường trú: Tô 5, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu; ông Phạm Quang Tiến - địa chỉ thường trú: Bàn Tà Xin Chải, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu; bà Phạm Thị Hoàn - địa chỉ: Tô 5, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu.				
<b>a</b>	<b>Về tài sản vật kiến trúc</b>				<b>59.484.076</b>
<b>a.1</b>	<b>Hệ thống đường điện nằm trong phạm vi thu hồi dự án</b>				<b>13.592.064</b>
1	Móng cột điện AH bê tông cốt thép (1,2*1,2*1,2)	m <sup>3</sup>	1,73	1.393.700	2.408.314
2	Cột Bê tông AH - 8,5A	Cột	1,00	1.925.000	1.925.000
3	Cáp nhôm vện xoắn 4x70	m	80,00	109.893	8.791.440
4	Khối lượng đào đắp đất thủ công (1,3*1,3*1,2)	m <sup>3</sup>	2,03	82.500	167.310
5	Kẹp xiết cáp (cột đơn)	Cái	2,00	120.000	240.000
6	Đai thép + khóa đai (cột đơn)	Bộ	2,00	30.000	60.000
<b>a.2</b>	<b>Tài sản ảnh hưởng không sử dụng được (hệ thống đường điện)</b>				<b>45.892.012</b>
1	Móng cột điện AH BTCT (cột đôi) (1,4*1,4*1,2)*2	m <sup>3</sup>	4,70	1.393.700	6.555.965
2	Móng cột điện AH BTCT (cột đơn) (1,2*1,2*1,2)*2	m <sup>3</sup>	3,46	1.393.700	4.816.627
3	Cột Bê tông AH - 8,5A	Cột	6,00	1.925.000	11.550.000
4	Cáp nhôm vện xoắn 4x70	m	100,00	109.893	10.989.300
5	Khối lượng đào đắp đất thủ công (vị trí cột đơn) (1,3*1,3*1,2)*2	m <sup>3</sup>	4,06	82.500	334.620
6	Khối lượng đào đắp đất thủ công (vị trí cột đôi) (1,5*1,5*1,2)*2	m <sup>3</sup>	5,40	82.500	445.500
7	Kẹp xiết cáp	Cái	8,00	120.000	960.000
8	Đai thép + khóa đai	Bộ	8,00	30.000	240.000
9	Tiếp địa RC-LL	Bộ	2,00	5.000.000	10.000.000
<b>2</b>	<b>03 hộ gia đình đồng quyền sử dụng tài sản bị thu hồi (bà Vũ Thị Thanh Hương; bà Trần Thị Kim Dung; ông Phạm Quang Tiến)</b>				
	Địa chỉ thường trú: Bà Vũ Thị Thanh Hương - địa chỉ thường trú: Bàn Tà Xin Chải, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu; bà Trần Thị Kim Dung - địa chỉ thường trú: Tô 5, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu; ông Phạm Quang Tiến - địa chỉ thường trú: Bàn Tà Xin Chải, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu.				







STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
<b>a</b>	<b>Về tài sản vật kiến trúc (bảng 1)</b>				<b>9.000.000</b>
1	Gồm ống, vật liệu, khối lượng đào đắp, chi phí nhân công, các phụ kiện và các chi phí khác) (có hợp đồng giữa các hộ gia đình và công ty TNHH XD và cấp nước Lai Châu kèm theo)	Hộ gia đình	3	3.000.000	9.000.000
<b>3</b>	<b>Hộ bà Nguyễn Thị Thủy</b>				
	Địa chỉ thường trú: Bản Tà Xin Chải, phường Đông Phong, Thành phố Lai Châu				
<b>a</b>	<b>Về tài sản vật kiến trúc</b>				<b>7.191.380</b>
1	Ống nhựa PPR fi 20	m	210	21.723	4.561.830
2	Khối lượng đào đắp đất thủ công (0,3*0,5*210)	m <sup>3</sup>	31,5	82.500	2.598.750
3	Cút nối ống PPR fi 20	cái	10	3.080	30.800



